

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

I. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên dự toán: May, mua quân trang bằng nguồn kinh phí địa phương năm 2026.
- Tên gói thầu: May, mua quân trang bằng nguồn kinh phí địa phương năm 2026.
- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương năm 2026.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II-III/2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 150 ngày.

II. Yêu cầu về kỹ thuật:

- Thời gian bảo hành của hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không ngắn hơn 12 tháng.
- Tất cả các hàng hóa phải mới 100%, được sản xuất năm 2026 trở về sau.
- Hàng hóa được giao đến đơn vị (Địa chỉ cụ thể theo yêu cầu của Chủ đầu tư).
- Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết của hàng hóa:

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Yêu cầu kỹ thuật của quân trang huấn luyện dự bị động viên; quân trang Sĩ quan dự bị; quân trang vệ binh; Học viên các Lớp bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho đối tượng 3 của TP. HCM.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
01	Quân phục dã chiến HSQ-BS nam K20 LQ	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn SỬA ĐỔI 2:2020 TCQS 490:2017/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 154/QĐ-HC ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Áo: Kiểu áo sơ mi cổ vừa bẻ, vừa cài. Hai bên đầu cổ thừa khuyết để đeo phù hiệu kết hợp cấp hiệu. Nẹp áo bên trái có đấp rời thừa khuyết cài cúc ngầm, chân cổ gắn nhám dính. Thân trước có bốn túi ốp nổi, nắp túi được liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có xúp về phía sườn áo, xúp túi bằng hai lớp vải màn tyn; phía trên túi ngực, bên phải gắn biển tên bằng vải chính,</p>

		<p>bên trái gắn biểu tượng quân, binh chủng. Vai áo có cá vai; cầu vai thân sau mỗi bên xếp một ly. Áo có xẻ sườn hai bên (lật về thân sau); vị trí ngang eo có các dọc sườn để đeo dây lưng dã chiến. Tay áo dài, có xẻ cửa tay, giữa khuỷu tay có đấp tăng cường, măng séc thừa khuyết cài hai cúc điều chỉnh; tay áo bên trái gắn lô gõ quân, binh chủng; dây treo tay áo gắn vào mặt trái giữa sống tay, cách đầu tay 20 cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần: Kiểu quần âu dài. Thân trước xếp một ly lật về phía sườn, có hai túi chéo; giữa gối có đệm gối xếp ly lật về giữ gấu quần, tại vị trí xếp ly có gắn dây nhôi vào mặt trái; hai bên đùi có túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có hai xúp quai về dọc quần; xúp cạnh túi phía sau may can bằng hai lớp vải màn tuyen, cửa quần có đấp thừa khuyết cài ba cúc. Thân sau mỗi bên chiết một li, hai bên thân sau có đấp mông tăng cường may mặc trong. Đai cặp cài móc và cúc, cặp quần có sáu dây nhôi để luồn dây lưng; hai bên cặp thiết kế dây điều chỉnh vòng bụng. Phía dưới ống quần gắn dây nhôi cài cúc. - Màu in loang phân biệt theo 05 màu quân, binh chủng. - Kích thước: Cỡ 1, 2, 3, 4, 5 theo quy định Cục quân nhu, Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng. - Nguyên liệu chính: Vải chéo CVC in loang K20.
02	Quân phục HSQ-BS nam K16 LQ	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 299:2022/TCHC/QN của Tổng cục Hậu cần Ban hành kèm Quyết định số 145/QĐ-TCHC ngày 24 tháng 2 năm 2022 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau: - Áo: Kiểu áo bỏ trong quần, cổ bẻ. Thân trước có 2 túi ngực ốp nổi, nắp túi có sòì nhọn cài cúc, ở giữa thân túi có đố, đáy túi vát góc. Nẹp áo đính 5 cuasc, vai có dây đeo cấp hiệu. Thân sau có cầu vai xếp 2 ly lên. Tay áo dài có măng séc. - Quần: Kiểu quần âu dài, có 2 túi chéo, thân trước mỗi bên có 1 ly lật về phía sườn, cặp có 6 dây luồn dây lưng, đầu cặp ngoài gắn móc, đầu cặp trong thừa khuyết cài cúc, cửa quần cài 3 cúc. Hai bên sườn trên cặp quần có gắn chun phía trong để điều chỉnh vòng bụng. Thân sau chiết 1 ly, có túi hậu bên phải người mặc, gấu bên đường giàng quần có dây ngòì cài cúc, đường dọc quần đính cúc.

		<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên liệu chính: Vải popelin pevi K13 - Màu sắc: Áo, quần, chi may, vải lót, chun: Màu xanh lá cây. Cúc màu nâu. - Yêu cầu về nguyên liệu và Chỉ tiêu kỹ thuật: Theo đúng quy định trong Tiêu chuẩn TCQS 299:2022/TCHC/QN.
03	Giày vải cao cổ chiến sĩ LQ	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCVN/QS 1775:2014 Ban hành kèm Thông tư số 153/2014/TT-BQP ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau: - Đôi giày phải cân đối, không vắn vẹo, phẳng, không nhăn, vắn, dúm. - Mũ giày: Không dây bản, dính dầu mỡ, sòn, rách. Vải bồi lót không được bong, rộp. Đường may đều, đúng quy định khoảng cách, đường may pho hậu lượn tròn đều... - Bề mặt cao su bóng lì, không phồng rộp, sạn; không thiếu khuyết cao su ở hoa, bím hoặc sút sẹo... - Yêu cầu về nguyên liệu: Theo đúng quy định trong Tiêu chuẩn TCVN/QS 1775:2014. - Kích thước: Cỡ 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44 Theo đúng quy định trong Tiêu chuẩn TCVN/QS 1775:2014.
04	Đép nhựa PVC nam	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCVN/QS 1701:2014 Ban hành kèm theo Thông tư số 157/2014/TT-BQP ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau: - Đép nhựa được làm bằng nhựa PVC màu nâu, các quay đép được đan chéo vào nhau, có quay hậu phía sau được tăng giảm bằng khóa nhôm có chốt màu trắng. - Đép có các cỡ số từ 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44.
05	Ba lô 3 túi K20 LQ	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCVN/QS 967:2023 Ban hành kèm theo Thông tư số 154/2023/TT-BQP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau: - Ba lô 3 túi K20 LQ có hình khối, may bằng vải bạt, có 2 dây đeo gắn vào thân sau, 3 túi ốp ngoài (2 túi nhỏ và 1 túi giữa to). Túi ở giữa gắn vào thân trước, 2 túi nhỏ gắn vào 2 bên sườn. Nắp túi to gắn khoá thang ngang bằng kim loại; dây cài khoá may ở giữa thân túi. Hai túi cạnh, giữa thân túi và nắp có dây buộc bằng vải bạt cùng nguyên liệu. Phía trên có 8 ô dề, chia đều

		<p>khoảng cách để luồn dây buộc, có nắp và 2 dây cài khóa nắp ba lô. Dưới vị trí chặn chân quai có chỗ cài đũa, hai bên sườn có dây buộc chiếu. Phía sau có 1 túi ốp. Đáy ba lô có chặn dây nhôi và dây buộc xêng. Dây buộc bụng ở mặt ngoài thân sau, may tại hai vị trí góc đáy ba lô.</p> <p>- Màu sắc: màu in loang quy định trong tiêu chuẩn Sửa đổi 1:2020 TCQS 495:2017/TCHC/QN.</p> <p>- Yêu cầu về nguyên liệu: Theo đúng quy định trong Tiêu chuẩn TCVN/QS 967:2023</p>
06	Mũ mềm DC HSQ-BS K20 LQ	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn SỬA ĐỔI 2:2020 TCQS 308:2018/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 154/QĐ-HC ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Kiểu mũ lưỡi trai; thành mũ và đỉnh mũ liền vải hình bát giác được chiết tám góc tạo thành mũ. Giữa trán mũ hình chữ nhật có tán ô dê đeo Quân hiệu Ø 33, liền kề với trán mũ là thành mũ hình thang. Hai bên thành mũ được tán ba ô dê thoát khí. Xung quanh thành mũ phía trong có lót bằng lưới bồi xốp. Phía sau mũ có chun được lồng giữa lân vải để điều chỉnh kích thước vành cầu mũ. Phía trong lòng mũ là lớp lót bằng vải Ka-te.</p> <p>Màu in loang phân biệt theo quân, binh chủng lục quân.</p>
07	Tấm Nilon mưa in loang	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn Sửa đổi 1:2016 TCCS 327:2015/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 583/QĐ-HC ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Tấm Nilon mưa in loang sản xuất bằng màng PVC in loang một mặt, nhựa hóa mềm mại, có độ dày đồng đều, hình dáng cân đối; không bị bai, vụn nhám, vết loang ó do hóa nhựa, sạn, thủng.</p> <p>- Tấm Nilon mưa in loang phải bảo đảm hình dáng, kích thước, nguyên liệu đúng chủng loại, từng sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn chất lượng đúng quy định trong Tiêu chuẩn Sửa đổi 1:2016 TCCS 327:2015/TCHC/QN.</p> <p>- Thông số kích thước Tấm Nilon mưa in loang (dài x rộng): 220 cm x 160 cm (± 2 cm).</p>

08	Phù hiệu kết hợp: - Nền phù hiệu gắn kết hợp B1 LQ - Nền phù hiệu gắn kết hợp H1 LQ - Nền phù hiệu gắn kết hợp H2 LQ - Nền phù hiệu gắn kết hợp H3 LQ - Nền phù hiệu gắn kết hợp 1/ LQ - Nền phù hiệu gắn kết hợp 2/ LQ - Nền phù hiệu gắn kết hợp 3/ LQ - Nền phù hiệu gắn kết hợp 4/ LQ - Nền phù hiệu gắn kết hợp 1// LQ - Nền phù hiệu gắn kết hợp 2// LQ	- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn của Tổng cục Hậu cần/ Bộ Quốc Phòng. - Tiêu chuẩn cơ sở: Sửa đổi 1: 2016 TCQS 326:2015/TCHC/QN ban hành kèm theo Quyết định số 583/QĐ/HC ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần. - Kiểu dáng: Nền phù hiệu hình bình hành, 2 vé đối xứng nhau, phía sau có chân cài và lẫy cài bằng kim loại. Có kích thước rộng 3,2 cm dài 5,5 cm và các ngôi sao 5 cánh, các gạch nhôm nhỏ để phân biệt cấp hàm của từng đối tượng, các phù hiệu nhôm phân biệt các binh chủng. Màu sắc: Lục quân màu đỏ tươi.
09	Quân hiệu ĐK 33	- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 266:2015/TCHC/QN của Tổng cục Hậu cần Ban hành kèm theo quyết định số 415/QĐ-HC ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau: - Bề mặt trước định hình rõ, sắc nét, không được có vết nứt, rỗ. Hai bông lúa trong nền quân hiệu đối xứng qua đường tâm thẳng của quân hiệu. 60 tia sáng đập nổi cách đều nhau. Phía tâm của quân hiệu đập nổi ngôi sao, các canh sao cân đối đều nhau. Nền quân hiệu sơn men màu đỏ cò, toàn bộ mặt trước quân hiệu sau khi đã sơn lớp sơn men màu đỏ hoàn chỉnh được phủ thêm 1 lớp sơn PU trong suốt phía trên cùng chống xước bảo vệ. Đai ốc M4 được vận tron nhẹ ... - Hình dáng, kiểu loại, Yêu cầu về nguyên liệu, Chỉ tiêu kỹ thuật: Theo đúng quy định trong Tiêu chuẩn TCQS 266:2015/TCHC/QN.
10	Quân phục nghiệp vụ canh gác HSQ-BS nam mùa hè LQ K12	- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn SỬA ĐỔI 1:2018 TCQS 190:2016/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 605/QĐ-HC ngày 09 tháng 11 năm 2018 của

		<p>Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo: Kiểu áo sơ mi dài tay, cổ bẻ. Thân trước có 2 túi ộp nổi, nắp túi có sợi nhọn cài cúc, giữa thân túi có đố túi, nẹp áo cài 5 cúc. Thân sau có cầu vai xếp ly 2 bên, vai áo có dây đeo cấp hiệu, tay áo có măng séc cài cúc, cúc áo đường kính 15 mm khâu liền thân áo. Tay áo bên trái gắn lô gô tay áo. - Quần: Kiểu quần âu dài, có 2 túi chéo. Cửa quần mở suốt bằng khóa nhựa fec-mơ-tuya. Thân trước xếp 1 ly lật về phía sườn, đầu cạp cài móc, phía trong thùa khuyết cài 1 cúc, hai bên có khóa điều chỉnh tăng giảm vòng bụng. - Màu sắc: Áo, quần, cúc quần: Màu xanh lá cây. Cúc áo: Màu vàng. - Yêu cầu về nguyên liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Áo; Vải Popeline PeVi K13 có các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định trong tiêu chuẩn TCVN/QS 1947:2017. + Quần: Vải Gabardin peco tỷ lệ 70/30 có các chỉ tiêu kỹ thuật quy định trong tiêu chuẩn TCVN/QS 1683:2013. + Vải lót: Vải Ka-te K14 cùng màu với nguyên liệu chính có các chỉ tiêu kỹ thuật quy định trong tiêu chuẩn TCQS 227:2014/TCHC/QN. + Chỉ PE 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính.
11	Dây lưng nghi lễ HSQ-BS màu nâu	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 450: 2017/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 578/QĐ-HC ngày 25 tháng 9 năm 2017 của chủ nhiệm TCHC, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Dây lưng to nghi lễ K17 gồm các bộ phận chính: Cốt dây lưng và khóa dây lưng. + Cốt dây lưng: Cốt dây được làm bằng da bò màu nâu, mép ngoài của các chi tiết trên cốt dây được may chân 1 đường may song song dọc theo chiều dài cốt dây. Giữa cốt dây chính may chân 3 hình thoi, giữa khoảng trống còn lại may 1 hình thoi và 1 hình mở tới mép dây hướng vào giữa dây. Dây lưng có 1 vòng nhồi giữ đầu dây thừa. + Khóa dây lưng: Gồm 2 phần chính: Phần thân khóa chế tạo bằng hợp kim nhôm mạ vàng và phần móc khóa bằng đồng vàng. * Thân khóa hình tang trống màu vàng, phía mặt trước khóa dập nổi ngôi sao năm cánh nằm trong vòng tròn

		<p>đường kính 30 mm ở giữa tâm của khóa, được thể hiện trong hình vẽ chi tiết kèm theo tiêu chuẩn.</p> <p>* Móc khóa gồm 2 bộ phận: Móc tháo rời để điều chỉnh tăng giảm dây lưng và chân cố định phía mặt sau khóa. Móc được đúc cố định vào một đầu mặt sau của khóa, một đầu còn lại phía sau khóa đúc cố định chân cài chữ U.</p>
12	Mũ Kê pi HSQ-BS K09 LQ	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCVN/QS 1507:2012 Ban hành kèm theo Thông tư số 68/2012/TT-BQP ngày 21 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng, Thông báo số 1434/TB-HC ngày 17/9/2018 của TCHC, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mũ Kê pi phải đảm bảo hình dáng, kích thước như đã quy định, nguyên vật liệu đúng chủng loại của từng sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng theo đúng quy định (được cơ quan có thẩm quyền duyệt trước khi sản xuất). - Mũ có hình ô van theo chiều dài, đỉnh căng phẳng đều, vành thép nổi đều. - Vành mũ không bị nhăn, thừa, vắn 2 bên cạnh mũ, dựng vành cân đối không cao thấp, ô dề tán đúng vị trí quy định tròn đều, không méo, lệch, sỗ tuột. - Thành mũ phẳng không gẫy, không móp hai bên, dựng vành mũ phải cân giữa thành cầu, lưỡi trai tra xong phải cân giữa, không méo lệch, ô dề đeo quân hiệu tán chính giữa phía trước thành cầu mũ. - Viên lé đỉnh mũ phải lé đều, chỗ giao nhau ở phía sau mũ. - Đường can cầu và vành mũ phải gặp nhau thẳng không cong, lệch, so le. - Dây quai mũ: Phía dưới cạnh dây phải nằm sát chân cầu lưỡi trai mũ, 2 đầu quai (quai ngoài) cách mép lưỡi trai 1,5 cm gắn 2 cúc đồng chắc chắn cân nhau, dây mũ gắn vào lần lót cầu mũ, khâu chắc chắn, đúng vị trí, đúng kích thước quy định.
13	Quân hiệu ĐK 36 liền cảnh tùng kép K08	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 527:2018/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 605/QĐ-HC ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bề mặt định hình rõ, sắc nét, không có vết nứt, rỗ. Các đường gân, chỉ lá và nụ phải nổi đều, rõ rang, không mờ, gẫy, đứt đoạn hoặc cắt nhau.

		<ul style="list-style-type: none"> - Bố cục toàn bộ họa tiết của cảnh tùng cân đối. Hai nửa đối xứng nhau qua đường tâm thẳng của quân hiệu. - Hai bông lúa trong nền tia của quân hiệu (1 bông lúa gồm 17 đôi hạt xếp cách đều và 1 hạt đầu bông được đập nổi) đối xứng qua đường tâm thẳng của quân hiệu. - 60 tia sang đập nổi cách đều nhau. - Phía tâm của quân hiệu đập nổi 1 ngôi sao. Các cánh sao cân đối đều nhau. - Nền tia quân hiệu và nền 2 bông lúa được sơn men màu đỏ cờ trong suốt. Sau khi hoàn chỉnh toàn bộ mặt trước của quân hiệu được sơn 1 lớp keo epoxy trong suốt chống xước bảo vệ. - Vệ sinh công nghiệp sạch. - Hình dáng: hình dáng, kích thước sản phẩm Quân hiệu Ø36 liền cảnh tùng kép. - Kiểu loại: Quân hiệu Ø36 liền cảnh tùng kép có 2 loại: + Dùng chung cho Lục quân, PKKQ, Biên phòng, Hải quân. + Dùng cho Cảnh sát biển. - Yêu cầu về nguyên liệu: + Thân Quân hiệu: Đồng vàng tám L_{Cu}Zn₂₀, chiều dày 0,7 mm. + Chân, vít, đai ốc: Đồng vàng L_{Cu}Zn₂₀.
14	Cấp hiệu HSQ-BS H2 (Gác)	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN/QS 1855: 2015 ban hành kèm theo Thông tư số 81/2015/TT-BQP ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Nền cấp hiệu HSQ-BS K09 Được phân theo từng quân chủng binh chủng, trong từng loại được phân theo cấp bậc. - Toàn thân cấp hiệu phẳng, bề mặt không có vết nhăn, xếp nếp, xếp biên. - Các viền lé xung quanh phải đều nhau, màu sắc phải giống nhau và đồng nhất trong một lô sản phẩm. - Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ.
15	Phù hiệu gắn binh chủng LQ (Gác)	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn cơ sở: Sửa đổi 1: 2016 TCQS 326:2015/TCHC/QN ban hành kèm theo Quyết định số 583/QĐ/HC ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần. - Kiểu dáng: Nền phù hiệu hình bình hành, 2 vé đối xứng nhau, phía sau có chân cài và lẫy cài bằng kim

		<p>loại. Có kích thước rộng 3,2 cm dài 5,5 cm và gắn hình bình chũng LQ.</p> <p>- Màu sắc: Lục quân màu đỏ tươi.</p>
16	Biểu tượng ngực áo LQ	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn SỬA ĐỔI 1:2020 TCQS 250:2015/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 652/QĐ-HC ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Các hoa văn họa tiết ở mặt trước Biểu tượng được dập nổi khối, đảm bảo rõ, sắc nét.</p> <p>- Mặt sau biểu tượng hàn chân cài.</p> <p>- Mặt trước biểu tượng sơn trang trí các màu được quy định trong các phụ lục A, B, C, D, E và mẫu duyệt.</p> <p>- Vệ sinh công nghiệp sạch.</p> <p>- Kiểu loại: Biểu tượng ngực áo K20 có 05 loại theo từng quân chủng dùng cho lực lượng nghi lễ trong quân đội.</p> <p>- Yêu cầu nguyên vật liệu:</p> <p>+ Thân biểu tượng: Đồng vàng tám L_{Cu}Zn38, chiều dày 0,7 mm.</p> <p>+ Chân biểu tượng: Đồngng vàng dày 1 mm.</p> <p>+ Lẫy cài: Thép lò xo 60C2, đường kính 1,5 mm cán dẹt dày 1,2 mm.</p>
17	Găng tay gác LQ màu trắng	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 145:2011/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 1268/QĐ-HC ngày 02 tháng 11 năm 2011 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Găng tay gồm ống tay và bàn tay được dẹt liền. Bàn tay có 5 ngón. Cổ tay có chun, mặt trên mu bàn tay có may 3 đường gân tạo dáng cho sản phẩm.</p> <p>- Găng tay màu trắng.</p>
18	Bộ quần áo mưa gác K13	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 185:2022/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 801/QĐ-HC ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần (Nguyên liệu may: Vải vinylon), một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Áo mưa gác phải đảm bảo hình dáng, kích thước, nguyên phụ liệu đúng chủng loại, từng sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn chất lượng theo đúng quy định tiêu chuẩn này.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Các đường may (kể cả đường may bên trong) phải đảm bảo mật độ 4 mũi chỉ/1cm. Các mũi chỉ đều đặn không bỏ mũi, sùi chỉ, sênh tuột chỉ. - Các chi tiết may (gấu, đáp, cổ, dây lưng...) không vênh vắn, to, nhỏ. - Các đường dán ép chống thấm nước phải phủ kín đường may đảm bảo chắc chắn không bị bong, nhăn dúm, cháy. - Màu sắc các chi tiết phải đồng đều. - Sản phẩm phải được vệ sinh công nghiệp sạch sẽ. - Yêu cầu nguyên liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Vải Vinylon may áo mưa. + Mex: có ký hiệu 2036 NH, khối lượng theo bề mặt 150 g/ m², màu trắng. + Chỉ Pêcô 60/3: Chỉ cùng màu với nguyên liệu chính. + Lưới thoát khí: Màu trắng, sợi tổng hợp, mật độ, ô và khoảng cách ô. + Cúc dập cài mũ: Bằng đồng, đường kính 14mm. + Cúc áo: Đường kính 22 mm, các chỉ tiêu kỹ thuật theo TCVN/QS 1504:2012. + Chốt nhựa chặn dây mũ: Loại hình tròn. + Khóa nhựa fecmotuya: Theo mẫu duyệt. + Khóa nhựa fecmotuya túi đựng: Dài 350 mm, rộng cửa răng 4 mm, cùng màu với màu nguyên liệu. + Khóa thắt lưng: Bằng nhựa màu đồng, kích thước ngoài (dài x rộng): (67 x 40) mm.
19	Quần lót nam K13 LQ	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 199:2013/TCHC/QN Ban hành kèm Quyết định số 974/QĐ-HC ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Quần lót nam K13 kiểu 04 thân, ống quần xẻ. Thân trước ở giữa có viền lé bản rộng 2 mm và dọc bên sườn quần có 03 sọc chéo màu xanh da trời. Bên phải thân sau có 01 túi ộp ngoài, đáp miệng túi may lật ra ngoài có gắn nhám dính, đáy túi nhọn. Cạp quần chun bản rộng 03 cm, ở giữa cạp có dây rút tang cường đường kính 4 mm, cạp thân trước thừa 2 khuyết luồn dây rút tang. - Màu sắc: Màu sắc quần lót nam K13 theo từng quân chủng, binh chủng. - Vải: Vải may quần lót nam K13 là vải Pôpolin pêvi 65/35. Vải may liền lé sọc, sọc là vải katê...

20	Áo lót dệt kim CVC K20 LQ	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn SỬA ĐỔI 2:2020 TCQS 171:2012/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 154/QĐ-HC ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Áo lót dệt kim CVC K20 là kiểu áo chui đầu, ngắn tay, cổ tròn...</p> <p>- Áo lót dệt kim CVC được may từ vải CVC dệt kim đơn (single). Thành phần sợi được pha theo tỷ lệ PET/Co (Cotton chải kỹ): 50/50, chỉ số sợi: Nm 61/1. Được xử lý nhuộm màu phân tán cho thành phần PET; nhuộm hoàn nguyên cho thành phần Cotton.</p> <p>- Vải may bo cổ, bot ay có thành phần sợi được pha theo tỷ lệ CVC/Nylon: 61/38, chỉ số sợi: Nm 61/1. Được xử lý nhuộm màu phân tán cho thành phần PET; nhuộm hoàn nguyên cho thành phần Cotton; nhuộm axit cho thành phần Nylon.</p> <p>- Chỉ may: Là sợi 100% Polyester, chỉ số Nm 60/3 cùng màu với màu vải chính.</p> <p>- Tuyệt đối không được sử dụng hóa chất, thuốc nhuộm độc hại, các thuốc nhuộm mà tập đoàn Dệt May cấm sử dụng.</p>
21	Khăn mặt bông K17	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 483:2017/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 622/QĐ-HC ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Khăn mặt bông K17 phải đảm bảo các yêu cầu về ngoại quan, không có các lỗi ngoại quan hoặc số lỗi ngoại quan nằm trong phạm vi cho phép. Cụ thể, không bị các lỗi ngoại quan như sau:</p> <p>+ Lỗi về sợi: Sợi không đều (dày, mỏng), bị xù lông, vón cục, đứt xơ sợi, sợi khác lẫn vào.</p> <p>+ Lỗi về cấu trúc: Thủng lỗ, vết lằn, đường sọc vải, gút sợi.</p> <p>+ Lỗi nhuộm: Đốm nhuộm hoặc sọc nhuộm, lệch tông màu, loang màu, các lỗi khác.</p> <p>+ Lỗi hoàn tất: Sợi xiên, nếp gấp, nhăn, vết xước, rách.</p> <p>+ Lỗi vệ sinh: Vết dầu mỡ, gỉ sắt, vết bẩn, loang do ẩm, các lỗi khác.</p> <p>- Khăn mặt bông K17 ở dạng thành phẩm phải đảm bảo hình dáng cân đối, các góc phải vuông, các cạnh phải</p>

		<p>song song và bằng nhau. Khu vực nổi vòng sợi bông phải nằm chính giữa khan, cách đều các cạnh của khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khăn mặt bông K17 ở dạng nguyên chiếc không được can. - Đường may phải thẳng, đều. - Màu sắc của khăn: + Lục quân, Biên phòng: xanh lá cây K16. + PKKQ: xanh đậm. + Hải quân, Cảnh sát biển: xanh dương...
22	Bít tắt HSQ-BS K17	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 452:2017/TCHC/QN của Tổng cục Hậu cần Ban hành kèm theo Quyết định số 622/QĐ-HC ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau: - Bít tắt HSQ-BS K17 phải bảo đảm các yêu cầu về ngoại quan, không có các lỗi ngoại quan hoặc số lỗi ngoại quan nằm trong phạm vi cho phép. Cụ thể, không bị các lỗi ngoại quan: + Lỗi về sợi: Sợi không đều, sợi khác lẫn vào. + Lỗi về cấu trúc: Sốt sợi, thủng lỗ, vết lằn, đường sọc vải, gút sợi. + Lỗi nhuộm: Đóm nhuộm, hoặc sọc nhuộm, lệch tông màu, loang màu, các lỗi khác. + Lỗi hoàn tất: Sợi xiên lệch, nếp gấp, nhăn, vết xước, rách. + Lỗi vệ sinh: Vết dầu mỡ, gỉ sắt, vết bẩn, loang, các lỗi khác. - Màu sắc: Màu xanh lá cây. - Yêu cầu về nguyên phụ liệu, chỉ tiêu kỹ thuật: Theo đúng quy định trong Tiêu chuẩn TCQS 452:2017/TCHC/QN.
23	Quân phục SQ nam mùa hè K08 LQ	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCVN/QS 1491:2023 Ban hành kèm theo Thông tư số 71/2023/TT-BQP ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau: - Quân phục sĩ quan nam mùa hè K08 phải đảm bảo hình dáng kích thước và các yêu cầu kỹ thuật theo đúng quy định của Tiêu chuẩn này. - Các đường may (kể cả đường may bên trong) phải đảm bảo 6 mũi chỉ/1 cm, cắt sạch đầu chỉ thừa, các mũi may đều đặn không được sênh sót, sùi chỉ, bỏ mũi, nhăn dúm.

		<ul style="list-style-type: none"> - Các đường may đè, diều, mí phải cách đều mép vải, ngã tư gằm nách, gằm đũng, chắp cạp quần phải trùng nhau không được so le, tay áo phải tròn đều êm canh thẳng sợi, không cầm bai. - Cổ áo 2 bên phải đều nhau, cân đối, cổ áo phải đủ mo, vừa lé, không vênh vắn, khi tra cổ đầu cổ không được thừa, tra cổ phải bằng nhau không được lệch cổ. Túi áo cân đối đúng vị trí, kích thước quy định. - Miệng túi, cửa quần, cạp quần, dây lưng không vênh vắn to nhỏ. - Đường vắt gấu quần bằng máy chuyên dụng, mũi chỉ không bị thấm ra ngoài, đảm bảo phẳng êm cách đều nhau, vắt sổ quần bằng chỉ. - Đường may gằm đũng phải may đè 2 đường chỉ chồng khít lên nhau. - Dây vai đeo cấp hiệu gắn đúng vị trí, bảo đảm kích thước quy định. - Sản phẩm phải cân đối hài hòa, phẳng phiu không nhăn, vắn, dúm, bảo đảm hình dáng kích thước quy định của tiêu chuẩn này. - Kích thước: đo và may theo số đo của từng cá nhân. - Nguyên liệu may quần sĩ quan nam mùa hè K08 được làm bằng phải Gabadin peco tỷ lệ 70/30.
24	Mũ kepi SQ cấp úy, tá K08 LQ	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCVN/QS 1459:2010 Ban hành kèm theo Thông tư số 182/2010/TT-BQP ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng, Thông báo số 1434/TB-HC ngày 17/9/2018 của TCHC, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau: - Mũ Kê pi phải đảm bảo hình dáng, kích thước theo quy định, nguyên vật liệu đúng chủng loại của từng chủng loại của từng sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng theo đúng quy định. - Mũ có hình ô van theo chiều đầu, đỉnh căng phẳng đều, vòng thép nổi đều. - Vành mũ không bị nhăn, thừa vắn 2 bên cạnh mũ; dựng vành cân đối không cao thấp; ô dê tán đúng vị trí quy định tròn đều không méo, lệch, sổ tuột. - Thành mũ phẳng không gãy, không móp hai bên; dựng vành mũ phải cân giữa thành cầu; lưỡi trai tra xong phải cân giữa, không méo lệch; ô dê đeo quân hiệu tán giữa thành cầu cân giữa lưỡi trai và vành mũ. - Lưỡi trai: Mặt dưới lưỡi trai là cốt nhựa màu đen định hình xung quanh mép có gân nổi 0,5 cm, mặt trên lưỡi

		<p>trai bọc nỉ tuyết nhưng đen (cấp tướng) vải giả da màu đen (cấp úy, cấp tá), viền mép xung quanh lưỡi trai bằng giả da đen bóng. Mũ cấp tướng, cấp tá, cấp úy có viền kim loại mạ màu vàng gắn chặt cân đối, bám sát bề mặt trên lưỡi trai theo đúng vị trí quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về ngoại quan: Lưỡi trai, thành mũ, vành mũ phải phẳng nhẵn, không có ba via; sản phẩm pharicaan đối, không lệch méo, dày mỏng: màu sắc phải đồng đều; đảm bảo kích thước theo quy định. - Viền lê đỉnh mũ phải lé đều, chỗ giao nhau ở phía sau mũ. - Đường can cầu và vành mũ phải gặp nhau thẳng, không cong, lệch, so le. - Dây coóc đồng: Phía dưới cạnh dây coóc đồng phải nằm sát chân cầu lưỡi trai mũ, 2 đầu quai (quai ngoài) cách mép lưỡi trai 1,5 cm gắn 2 cúc đồng chắc chắn cân nhau. - Dây quai mũ gắn vào lần lót thành cầu mũ, khâu chắc chắn, đúng vị trí, đúng kích thước quy định.
25	Cấp hiệu thiếu úy Sĩ quan K08	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 546:2019/TCHC/QN của Tổng cục Hậu cần Ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-TCHC ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần. - Các họa tiết hoa văn ở mặt trước của nền cấp hiệu phải đối xứng đều qua đường tâm dọc theo chiều dài cấp hiệu. - Màu vải nền mặt trước cấp hiệu: Lục quân: Màu vàng. - Màu vải nền: Lục quân: Màu đỏ.
26	Nền phù hiệu úy, tá gắn gắn đồng bộ HBC LQ	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn cơ sở: Sửa đổi 1: 2016 TCQS 326:2015/TCHC/QN ban hành kèm theo Quyết định số 583/QĐ/HC ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần. - Kiểu dáng: Nền phù hiệu hình bình hành, 2 vé đối xứng nhau, phía sau có chân cài và lẫy cài bằng kim loại. Có kích thước rộng 3,2 cm dài 5,5 cm và gắn đồng bộ hình bình chủng LQ. - Màu sắc: Lục quân màu đỏ tươi.
27	Dây lưng Sĩ quan cấp tá, úy K16 LQ	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn SỬA ĐỔI 1:2016 TCQS 195:2013/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 583/QĐ-HC ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:

		<ul style="list-style-type: none"> - Dây lưng gồm 2 bộ phận chính: Cốt dây và khóa. - Màu sắc: Mặt trong, ngoài cùng ánh màu; màu nâu sáng dùng cho Lục quân và Biên phòng; màu đen dùng cho Hải quân, CSB và Phòng không – không quân; màu trắng dùng cho lực lượng Nghi lễ và Hải quân đối ngoại. - Thành phẩm phải được vệ sinh sạch sẽ trước đóng gói. - Yêu cầu nguyên liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Cốt dây: <ul style="list-style-type: none"> * Lực kéo đứt, MPa không nhỏ hơn mức 20. * Độ giãn dài khi đứt, %, không lớn hơn mức 35. * Hàm lượng dầu mỡ, % mức 3 đến 6. + Khóa dây: <ul style="list-style-type: none"> * Mặt khóa chế tạo bằng đồng vàng tẩm, dày 0,5 mm. * Thân trước đúc bằng hợp kim nhôm AC4D. * Thân sau đúc từ hợp kim kẽm (ZDC - 2). * Kẹp đầu cốt dây và lẫy khóa đúc từ hợp kim kẽm (ZDC - 2). * Chốt lắp kẹp đầu cốt dây, chốt liên kết thân trước và thân sau chế tạo bằng thép không gỉ SUS 201. * Chốt lắp hãm cốt dây chế tạo từ đồng vàng đường kính 3 mm. * Chốt liên kết thân trước thân sau thép không gỉ SUS 201 đường kính 2 mm. * Lẫy hãm cốt dây chế tạo bằng nhựa ABS. * Lò xo lẫy hãm được chế tạo bằng thép không gỉ đường kính 0,5 mm, yêu cầu ram và xử lý đảm bảo độ đàn hồi cao và bền trong quá trình sử dụng.
28	Giày da SQ nam cấp úy K18	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 508:2018/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 482/QĐ-HC ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giày sĩ quan nam cấp úy K18 là loại giày kiểu Derby, mũi tròn, buộc dây, có vân ngang và được làm từ da bò màu đen, nhuộm xuyên, mềm. Lót các chi tiết hậu, suốt, nẹp ô dê bằng da lợn màu vàng, riêng lót suốt bồi dán lớp EVA dày 03 mm, lót mũ bằng vải bạt mộc. Nẹp có 3 cặp ô dê nhôm sơn màu đen. - Đế giày bằng cao su đúc định hình, màu đen, có rãnh khâu hút, mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt; bụng đế đúc tên đơn vị chủ quản, đơn vị sản xuất và cỡ số, năm sản xuất.

		<p>- Giày được sản xuất theo công nghệ gò dán; độn phẳng phần bụng giày; các chi tiết cắt la phải xử lý bằng xi đen hoặc dung dịch chuyên dụng mũ giày và đế giày được liên kết với nhau bằng keo tổng hợp chuyên dụng, có khâu hút phần mũi và đóng đinh phần gót.</p> <p>- Màu sắc: Mặt ngoài màu đen, riêng Lưỡi phục hè của Hải quân màu trắng.</p>
29	Bít tất SQ K17 LQ	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 452:2017/TCHC/QN của Tổng cục Hậu cần Ban hành kèm theo Quyết định số 622/QĐ-HC ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Bít tất HSQ-BS K17 phải bảo đảm các yêu cầu về ngoại quan, không có các lỗi ngoại quan hoặc số lỗi ngoại quan nằm trong phạm vi cho phép. Cụ thể, không bị các lỗi ngoại quan:</p> <p>+ Lỗi về sợi: Sợi không đều, sợi khác lẫn vào.</p> <p>+ Lỗi về cấu trúc: Sốt sợi, thủng lỗ, vết lằn, đường sọc vãi, gút sợi.</p> <p>+ Lỗi nhuộm: Đóm nhuộm, hoặc sọc nhuộm, lệch tông màu, loang màu, các lỗi khác.</p> <p>+ Lỗi hoàn tất: Sợi xiên lệch, nếp gấp, nhăn, vết xước, rách.</p> <p>+ Lỗi vệ sinh: Vết dầu mỡ, gỉ sắt, vết bẩn, loang, các lỗi khác.</p> <p>- Màu sắc: Màu olive sẫm.</p> <p>- Yêu cầu về nguyên phụ liệu, chỉ tiêu kỹ thuật: Theo đúng quy định trong Tiêu chuẩn TCQS 452:2017/TCHC/QN.</p>
30	Túi lót Ba lô K08	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 313:2015/TCHC/QN của Tổng cục Hậu cần Ban hành kèm theo Quyết định số 684/QĐ-HC ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Túi lót Ba lô K08 sản xuất bằng vải vinilon trắng nhựa màu olive. Kiểu dáng túi hình chữ nhật, may, dán các cạnh, may viền miệng, 2 ô dê tán vào vị trí giữa miệng túi và có dây rút miệng túi.</p> <p>- Các đường may phải bảo đảm mật độ 5 mũi chỉ/ 1 cm, cắt sạch đầu chỉ thừa, mũi chỉ may đều đặn, không được sót, sùi chỉ, bỏ mũi, nhăn dúm.</p> <p>- Các chi tiết may không vênh vắn, to nhỏ, 2 ô dê tán chân cuộn đều, đúng vị trí giữa miệng túi.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Các đường ép chống thấm nước phải phủ kín đường may bảo đảm chắc chắn không bị bong, nhăn dúm, cháy. - Sản phẩm phải được vệ sinh công nghiệp sạch sẽ. - Túi lót Ba lô K08 phải bảo đảm hình dáng, kích thước, nguyên phụ liệu đúng chủng loại, từng sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn chất lượng theo đúng quy định Tiêu chuẩn TCQS 313:2015/TCHC/QN.
31	Dây lưng dẹt K09 LQ	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn SỬA ĐỔI 1:2019 TCQS 170:2012/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-HC ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Dây lưng dẹt K09 được sản xuất từ sợi PolyPropylen dẹt thành băng dài, đầu và cuối dây cắt bằng nhiệt, có vòng nhôi giữ dây thừa. Chi tiết khóa kiểu con lăn tang giảm vô cấp, mặt ngoài dập nổi hình ngôi sao năm cánh, nối với cốt dây bằng khoa hãm răng cưa, khóa và chặn đuôi dây bằng thép không gỉ. - Màu sắc: Lục quân, Biên phòng màu xanh lá cây. - Yêu cầu về nguyên liệu <ul style="list-style-type: none"> + Cốt dây và vòng nhôi có thành phần sợi PolyPropulen 100% được dẹt thành băng dài, nhuộm bằng thuốc nhuộm phân tán. + Khóa, bọc đuôi chế tạo từ thép không gỉ SUS 430, điện hóa, bề dày nhẵn bóng tự nhiên. Ngôi sao dập nổi khối trên mặt khóa cân đối, rõ nét, đường tròn bao ngoài ngôi sao sắc nét, dập nổi đồng đều, các mép, cạnh phải gia công nhẵn, không còn ba vĩa. + Chỉ may Loại sợi Polyester chỉ số Ne 20/3, màu theo cốt dây; Lực kéo đứt, N, không nhỏ hơn 20. + Bao PP Yêu cầu về chất lượng bao PP đựng Dây lưng dẹt K09 được quy định theo TCQS 488:2017/TCHC/QN.g
32	Mũ cứng cuộn vành	<ul style="list-style-type: none"> - Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCVN/QS 1685:2013 Bộ Quốc phòng Ban hành kèm Thông tư số 174/2013/TT-BQP ngày 04 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Mũ phải cân đối, sạch. Mặt vải lợp phẳng, không bị méo, lệch, không dây vết keo, ó bản. Lòng mũ không rạn, nứt, sơn bóng đều và phẳng. Bộ quai, cầu lắp cân đối, chắc. Ô dê cầu, hông, má tán chắc, chân cuộn đều.

		<p>Vành mũ cuốn đều, không bị nở sứt, bẹp. Các đường may phải may lại mũi chỉ. Không dùng chất bảo quản mũ có hại đến sức khỏe người sử dụng.</p> <p>- Yêu cầu về nguyên liệu, hình dáng, cấu tạo, chỉ tiêu kỹ thuật đúng theo quy định trong Tiêu chuẩn TCVN/QS 1685:2013.</p>
33	Vỏ chăn in loang K20 LQ	<p>- Được áp dụng theo Theo Tiêu chuẩn TCQS 511:2022/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 145/QĐ-TCHC ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần.</p> <p>- May bằng vải phin in loang, hình chữ nhật, bên trong có 6 dây buộc chặn miệng chặn đỉnh 3 cục nhựa đường kính 15mm, khuyết thùa. Chỉ may pécô 60/3 cùng màu với NVL chính, may 6 mũi/1cm.</p> <p>- Kích thước vỏ chăn chưa giặt: + Chiều dài: 225 ± 2 cm; Chiều rộng: 165 ± 1.5 cm; Miệng chăn rộng: 70 ± 0.7 cm; Bản to miệng chăn: 2 cm; Dây buộc dài x rộng: 20 x 0.7 cm; Điểm đính dây giữa sườn bên cạnh: 112.5 cm; Khoảng cách khuy: 17.5 cm.</p> <p>- Vỏ chăn đảm bảo kích thước chưa giặt như trên. Chân phải vuông góc, cho phép sai lệch góc cạnh 2 cm, hai góc đối diện phải bù nhau.</p>
34	Màn tuyen cá nhân	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCVN/QS 1699:2014 Ban hành kèm theo Thông tư số 159/2014/TT-BQP ngày 29/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.</p> <p>- Màn hình hộp chữ nhật, không có đáy, thân và đỉnh màn bằng vải tuyen, màn có bốn đáy góc hình tam giác, sợi viền đỉnh và dây treo bằng vải tuyen.</p> <p>- Kích thước cơ bản: Chiều dài: 1,8 m; Chiều rộng: 0,8 m; Chiều cao: 1,5 m; Chu vi đáy: 5,8 m; Xếp ly góc: 0,35 m; Đáy góc tam giác cân: 0,13 x 0,13.</p> <p>- Tuyen may màn được dệt sợi Polyester 100% theo 29 TC 02 – 95 của TCHC.</p> <p>- Thân màn: + Sử dụng vải tuyen khô 1,60 m để cắt thân màn. + Ghim chông chiều dài 1,44 m, trao 4 lần/1 màn. (khi trao màn lưu ý độ trùng của vải sao cho mép bông của vải phải vuông góc với mặt đất). + Tổng chiều dài thân màn tính theo BTP = 5.82 m (thân màn không được can ghép).</p>

		<p>+ Trên khổ vải 1.60 m ta lấy chiều cao màn = 1.52 m và một sợi viền 4,0 cm, phần còn lại bỏ biên. Phần chân màn giữ nguyên biên.</p> <p>- Đỉnh màn:</p> <p>+ Sử dụng vải tuyn khổ 2,0 m để cắt đỉnh màn.</p> <p>+ Kích thước đỉnh màn tính theo BTP: Dài 1.82 m; Rộng 0.82 m.</p> <p>Trên bàn cắt đỉnh màn cắt lấy góc màn * 4, dây treo màn (Kích thước: Tổng 3.2 cm, dài 184 cm/1 màn).</p>
35	Chiếu cói cá nhân K14	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn TCQS 221:221:2014/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 811/QĐ-HC ngày 28/11/2014 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần.</p> <p>- Sợi dọc được dệt từ sợi pêco, sợi ngang được dệt bằng sợi cói chẻ đôi, chiều dài sợi phải bảo đảm dệt đủ chiều rộng của chiếu và tạo biên rõ ràng, màu trắng đều, không bị mốc, gãy, sâu, viền vải hai bên màu xanh.</p> <p>- Kích thước: 1m x 2m</p>
36	Gối mút hơi K20 LQ	<p>- Được áp dụng theo Tiêu chuẩn SỬA ĐỔI 1:2018 TCQS 177:2012/TCHC/QN Ban hành kèm theo Quyết định số 605/QĐ-HC ngày 09/11 năm 2018 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần.</p> <p>- Gối mút vỏ ngoài làm bằng vải PEVI in loang rằn ri, ruột trong bằng mút xốp. Thông số kích thước cơ bản (dài x rộng x cao) : 41cm x 24,5cm x 7cm.</p>

2. Yêu cầu kỹ thuật của trang phục DQTT; trang phục Chỉ huy đơn vị DQTV; Tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng và chiến sĩ DQTV cơ động, DQTV biển, DQTV tại chỗ, phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế; Khu, áp đội trưởng và quân trang Học viên Cao đẳng chuyên nghiệp ngành QS cơ sở đào tạo tại TQS QK7, TQS TP năm thứ 2.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Trang phục cán bộ DQTV	Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-11:2021, TCVN/QS 1822-12:2021, TCVN/QS 1822-13:2021, TCVN/QS 1822-14:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:

		<p>- Áo hè chỉ huy DQTV nam: Kiểu áo ngắn tay, cổ cứng, nẹp áo có 6 cúc nhựa đường kính 15mm; thân trước có 2 túi ốp nổi có nắp gắn nhám dính. Thân trước từ túi trên có đề cúp để làm thành hai túi dọc theo thân trước. Vai áo có bật vai dính cúc. Tay áo bên trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ. Thân sau có cầu vai, phần thân dưới có 3 mảnh có xẻ hai bên. Áo được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu cô ban sẫm; cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính.</p> <p>- Quần hè chỉ huy DQTV nam: Kiểu quần âu dài, thân trước có 1 ly lật ra phía sau dọc, có 2 túi chéo. Thân sau chiết ly, có 1 túi hậu. Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya. Cạp quần được ép mex, có 6 dây để luồn dây lưng (dây vắt xăng), đầu cạp cài cúc, bên trong có móc. Quần được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu cô ban sẫm. Vải lót kate dùng làm túi lót cùng màu với nguyên liệu chính; cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính.</p> <p>- Áo hè chỉ huy DQTV nữ: Kiểu áo sơ mi cổ chữ K ngắn tay, thân trước chiết ly, nẹp cài 5 cúc, phía trước có 2 túi coi viền có nắp; cửa tay may gập vào trong, thân sau có sống sau xẻ phía dưới, tay bên tái có gắn phù hiệu lực lượng DQTV. Áo được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu cô ban sẫm; cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính.</p> <p>- Quần hè chỉ huy DQTV nữ: Kiểu quần âu dài, thân trước có 1 ly lật ra phía sau dọc, có 2 túi chéo. Thân sau chiết ly. Cạp quần được dựng ép mex, Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya, đầu cạp cài cúc, bên trong có móc. Quần được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu cô ban sẫm. Vải lót kate dùng làm túi lót cùng màu với nguyên liệu chính; cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính.</p> <p>- Kích thước: đo và may theo số đo của từng cá nhân.</p>
2	Trang phục CS DQTV	Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-15:2021, TCVN/QS 1822-16:2021, TCVN/QS 1822-17:2021,

		<p>TCVN/QS 1822-18:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Áo chiến sĩ DQTV nam: Kiểu áo bo đai dài tay cổ cứng. Nẹp áo (bên thừa khuyết) có đấp rời thừa 5 khuyết cài cúc ngầm. Thân trước có 2 túi hộp ộp nổi, đấp túi và nắp túi vuông; nắp túi được liên kết với thân túi bằng nhám dính; vai áo có cá vai. Thân sau có cầu vai xếp ly hai bên. Đai áo liền, 2 bên sườn có cá điều chỉnh tăng giảm bằng nhám dính; đầu đai áo có gắn nhám dính. Tay dài có măng séc vuông, hai đầu măng séc có gắn nhám dính. Tay bên trái có gắn phù hiệu lực lượng dân quân tự vệ. Áo được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu cô ban sẫm; cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính.- Quần chiến sĩ DQTV nam: Kiểu quần âu dài có hai túi chéo, thân trước xếp 1 ly lật về phía sườn. Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya. Thân sau chiết ly, có 1 túi hậu; đầu cạp cài cúc, bên trong có móc; cạp quần có 6 dây để luồn lưng. Hai bên cạp quần có nhám điều chỉnh tăng giảm vòng bụng. Hai bên đùi có túi ộp nổi nắp, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính; thân túi có xúp quay về dọc quần, xúp cạnh túi may can bằng hai lớp vải màn tuyn. Gấu quần có dính cúc bên dọc quần và dây khuyết bên giàng. Quần được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu cô ban sẫm; Vải Kate dùng làm túi lót cùng màu nguyên liệu chính; cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính.- Áo chiến sĩ DQTV nữ: Kiểu áo sơ mi dài tay cổ cứng, thân trước chiết ly (bên thừa khuyết có đấp rời có 5 khuyết cài cúc ngầm). Thân trước có 2 túi hộp ộp nổi có nắp, đấp túi và nắp túi vuông, nắp túi được liên kết với thân túi bằng nhám dính. Vai áo có cá vai. Tay bên trái có gắn phù hiệu lực lượng DQTV. Áo được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu cô ban sẫm; cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính.
--	--	---

		<p>- Quần chiến sĩ DQTV nữ: Kiểu quần âu dài, thân trước xếp 1 ly lật về phía sườn. Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya, thân sau mỗi bên chiết 1 ly, đầu cạp cài cúc, bên trong có móc; cạp quần có 6 dây để luồn dây lưng. Hai bên cạp quần có 6 dây để luồn dây lưng. Hai bên cạp quần có nhám điều chỉnh tăng vòng bụng. Hai bên đùi có túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân bằng nhám dính; thân túi có xúp quay về dọc quần, xúp cạnh túi may can bằng hai lớp vải màn tuyn. Gấu quần có đính cúc bên dọc quần và dây khuyết bên giàng. Quần được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu cô ban sẫm. Vải kate dùng làm túi lót cùng màu với nguyên liệu chính; cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính; chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính.</p>
3	Mũ cứng DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-2:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mũ phải cân đối, mặt vải căng phẳng, không méo lệch, không dây vết keo ố bẩn. Lòng mũ không rạn, nứt, sơn bóng đều và phẳng. Bộ quai, cầu lắp cân đối, chắc. Ô de đầu, hông, má cầu tán chắc, chân cuộn đều. Vành mũ cuộn đều, không nở, sứt, bẹp. Các đường may phải may lại mũi chỉ. Không dùng chất bảo quản mũ có hại đến sức khỏe người sử dụng. - Mũ cứng được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh coban sẫm. - Má cầu: Nguyên liệu nhựa PE (LDPE), chiều dày (1,4 ±0,1)mm. - Vành cầu: Nguyên liệu bằng vải bạt Cotton tráng nhựa PVC, dệt thoi vân điểm; vải sườn màu xanh ánh vàng. - Quai mũ: Bằng da bò màu nâu sẫm, chiều dày 2mm, bản rộng 13mm, lực kéo đứt không nhỏ hơn 200N. - Ô de: Bằng nhôm dẻo. - Cốt mũ: Nguyên liệu Xellulo, khối lượng từ 200 g/cốt đến 210 g/cốt, độ dày 2,5mm, số vòng cuộn thép tối thiểu: 1,5 vòng, đường kính vành 8mm.

		<ul style="list-style-type: none"> - Chỏm mũ: Quả, tán sen bằng nguyên liệu nhôm dẻo AL99, chiều dày (0,6±0,1)mm. - Bulông, đai ốc: Thép mạ kẽm. - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính. - Sơn: Nguyên liệu sơn Alkis, màu xanh ánh vàng.
4	Mũ mềm DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-3:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại mũ lưỡi trai, thành đứng, dây đai mũ đính khuy bọc ở hai đầu, hai bên thành mũ có tán 6 ô dê nhôm dẻo, phía trước ở giữa thành trán có tán 1 ô dê để đeo sao. Bên trong lưỡi trai được dựng bằng nhựa PVC cứng, phía trong thành mũ có lớp vải trắng nhựa được lót xung quang. Phía sau thành mũ có khóa nhựa tăng giảm (hoặc nhám dính) để điều chỉnh độ rộng hẹp của vòng đầu. - Mũ mềm được sản xuất bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu cô ban sẫm; ô dê bằng nhôm dẻo; cốt lưỡi trai bằng nhựa nguyên chất; chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính.
5	Sao mũ cứng DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-1:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sao mũ có hình tứ giác nền màu đỏ, bốn cạnh viền nổi mạ màu vàng, giữa mặt trên có hình Quốc huy, phía dưới Quốc huy có chữ DQTV; phía sau sao có chốt ốc vít để gắn vào ô dê của cầu mũ. - Thân sao: Nguyên liệu nhôm dẻo AL 99, chiều dày 1,5mm, mạ màu vàng. - Vít và đai ốc: Nguyên liệu thép mạ kẽm. - Sơn men trong suốt màu cờ đỏ, chiều dày lớp sơn 0,5mm.
6	Sao mũ mềm DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-1:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban</p>

		<p>hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sao mũ có hình tứ giác nền màu đỏ, bốn cạnh viền nổi mạ màu vàng, giữa mặt trên có hình Quốc huy, phía dưới Quốc huy có chữ DQTV; phía sau sao có chốt ốc vít để gắn vào ô dề của cầu mũ. - Thân sao: Nguyên liệu nhôm dẻo AL 99, chiều dày 1,5mm, mạ màu vàng. - Vít và đai ốc: Nguyên liệu thép mạ kẽm. - Sơn men trong suốt màu cờ đỏ, chiều dày lớp sơn 0,5mm.
7	Dây lưng DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-22:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây lưng gồm cốt dây và khóa. - Cốt dây: Mặt ngoài dây màu nâu đỏ, màu sắc đồng đều, bề mặt nhẵn, bóng không sần sùi hoặc tách lớp. Mặt trong dây màu sắc đồng đều, bề mặt nhẵn hoặc nổi hoa mịn. Cạnh dây được vuốt tròn, đuôi dây cắt tròn và vuốt cạnh. Cốt dây được sản xuất từ nguyên liệu nhựa PVC và chất màu, chất phụ gia, có lớp vải mảnh chịu lực nằm giữa hai lớp nhựa. Cốt dây với bản lề làm bằng 2 đỉnh nhôm (đường kính thân 2,5 cm) tán ri vê đường kính mũ tán: từ 30 đến 3,2mm, mũ tán tròn đều, không méo, lệch thân, đỉnh không vẹo. - Khóa: Bề mặt khóa nhẵn bóng, ngôi sao dập nổi trên khóa phải cân đối các cánh rõ nét; đường viền sắc nét, gọn, dập sâu đồng đều; các mép, cạnh và lỗ gia công phải làm nhẵn, không còn ba vĩa. Khóa dây kiểu con lăn tăng giảm vô cấp, được chế tạo từ thép không rỉ, trên mặt khóa dập nổi ngôi sao ở giữa, xung quanh dập đường viền chìm. Vòng giữa dây thừa được nổi đầu bằng đồng.
8	Giày vải DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-26:2021, TCVN/QS 1822-27:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư</p>

94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:

- Giày vải thấp cổ:

+ Đôi giày phải cân đối, không vẹo lệch, phẳng, không nhăn, vụn, dúm. Mũ giày: Không dây bản, dính dầu mỡ, sòn, rách. Vải cán lót không được bong, rộp. Đường may đều, đúng khoảng cách, đườn may pho hậu lượn tròn đều, cuối các đường may phải may chặn lại mũi, không được bỏ mũi, đứt, sùi chỉ, không sênh tuột chỉ. Nẹp giày có 6 ô dê nhôm, phía trong đệm bằng vải bạt, mặt hướng ra ngoài. Yếm giày bằng vải kate màu xanh coban, may gấp đè mí vào chân nẹp ô dê. Mũi giày có bọc cao su liền với đế. Đế cao su đúc ép liền với mũi giày trên khuôn màu đen.

+ Bề mặt cao su bóng lì, không phồng rộp, sạn, không thiếu khuyết cao su ở hoa, bím. Mép bím cao su – vải không được bong mép. Lót tẩy dán bồi lớp vải với EVA dày 3mm; không hở giữa phần đế và phần vải mũ.

+ Vải may mũ giày bằng vải bạt Peco màu xanh coban, Băng viền mũ giày (viền cổ, nẹp ô dê) bằng vải chuyên dùng, sợi polyester màu xanh coban dệt vân chéo đối. Chỉ may Peco 76/6 cùng màu với vải bạt Peco. Ô dê bằng nhôm. Mỗi đôi giày có thêm 1 đôi lót suốt bằng cao su xốp, mặt trên cán lớp vải chéo mộc, độ dày từ 2,5 – 3mm.

- Giày vải cao cổ:

+ Đôi giày phải cân đối, không vẹo lệch, phẳng, không nhăn, vụn, dúm. Mũ giày: Không dây bản, dính dầu mỡ, sòn, rách. Vải cán lót không được bong, rộp. Đường may đều, đúng khoảng cách, đườn may pho hậu lượn tròn đều, cuối các đường may phải may chặn lại mũi, không được bỏ mũi, đứt, sùi chỉ, không sênh tuột chỉ. Ô dê tán tròn, cuộn đều. Bề mặt cao su bóng lì, không phồng rộp, sạn, không thiếu khuyết cao su ở hoa, bím. Mép bím cao su – vải không được bong mép. Lót tẩy dán bồi lớp vải với EVA dày 3mm; không hở giữa phần đế và phần vải mũ.

+ Vải may mũ giày bằng vải bạt Peco màu xanh coban. Vải lót và vải may si tây bằng vải chéo mộc. Băng viền mũ giày (viền cổ, nẹp ô dê) bằng vải chuyên dùng, sợi

		<p>polyester màu xanh coban dệt vân chéo đối; chiều rộng 15mm, chiều dày (0,8±0,1)mm; lực kéo đứt nguyên bản không nhỏ hơn 500N.</p> <p>- Chi may Peco 76/6 cùng màu với vải bạt Peco. Ô đê bằng nhôm.</p>
9	Bít tất DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-23:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Bít tất màu xanh coban sẫm, không có các lỗi ngoại quan.</p> <p>- Được dệt từ sợi Cotton/ Acrylic 70/30, sợi Polyamid 100 % và sợi Spandex (lycra). Gót chân và mũi chân của bít tất được dệt từ sợi Polyamid 100 % . Toàn bộ phần còn lại của bít tất được dệt bằng sợi Cotton/ Acrylic 70/30, sợi Spandex (lycra).</p> <p>- Phần mu bàn chân và ống chân dệt kiểu Rib 2/2; phần cổ chum dệt kiểu Rib 1/1; phần gan bàn chân, gót, mũi chân và phần ống thêu dệt kiểu Singel.</p>
10	Quần lót DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-36:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Quần lót kiểu 04 thân, ống quần xẻ. Thân trước ở giữa có viền lé bản rộng 2mm và dọc bên sườn quần có 3 sọc chéo màu xanh da trời. Bên phải thân sau có 01 túi ốp ngoài, nắp miệng túi may lật ra ngoài có gắn nhám dính, đáy túi nhọn. Cạp quần may chun bản rộng 3 cm, ở giữa cạp có dây rút tăng cường đường kính 4mm, cạp thân trước thừa 2 khuyết luôn dây tăng cường.</p> <p>- Màu sắc: Xanh co ban sẫm. Cỡ số quần gồm 2 cỡ: cỡ 4 và 5.</p> <p>- Vải may là Popelin Pevi tỷ lệ 65/35 màu xanh coban sẫm. Vải may viền lé, sọc là vải Kate. Chi may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính. Chun quần: chun lựa bản rộng 3 cm, độ dẫn dài không lớn hơn 19 cm trên đoạn dài 10 cm.Nhám dính bản rộng 2 cm.</p>

11	Áo lót DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-37:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu áo chui đầu, ngắn tay, cổ tròn, màu xanh coban sẫm. Vải thành phẩm không có các lỗi ngoại quan. - Áo được may từ vải CVC dệt kim đơn. Thành phần sợi được pha theo tỷ lệ PET/Co: 40/60 (Cotton chải kỹ), được xử lý nhuộm màu phân tán cho thành phần PET, nhuộm hoàn nguyên cho thành phần Cotton; hoàn tất làm mềm; phòng co: Đốt đầu xơ. - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính.
12	Khăn mặt DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-38:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khăn mặt phải bảo đảm các yêu cầu về ngoại quan, bảo đảm hình dáng cân đối, các góc phải vuông, các cạnh song song và bằng nhau. Khu vực nổi vòng sợi bông phải nằm chính giữa khăn, cách đều các cạnh của khăn. - Khăn mặt ở dạng nguyên chiếc không được can, màu sắc co ban sẫm, được dệt từ sợi Cotton (Co) 100 %. Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính.
13	Ba lô DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-35:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ba lô 3 túi hình khối, được may bằng vải bạt màu xanh co ban sẫm, có hai dây đeo gắn vào thân sau, 3 túi ốp ngoài hai túi nhỏ và một túi to: túi ở giữa gắn vào thân trước (túi to), hai túi nhỏ gắn vào hai sườn. Nắp túi to gắn khoá thanh ngang sắt mạ loại 18mm x 22mm gắn vào phía trong nắp túi cách miệng nắp túi 3 cm giữa kích thước nắp túi. Hai túi cạnh buộc thân túi và nắp túi bằng dây vải KT cùng màu với nguyên liệu chính.

		<p>- Dây cài túi có kích thước 16 cm x 2 cm (đầu vát 1 cm) trên 4 đường chỉ cách đều nhau, dây gắn cách miệng túi 6 cm giữa kích thước rộng thân túi. Chặn dây túi hình chữ nhật may xung quanh và hai đường chéo chữ nhân 3 lần chỉ, bản dây buộc to 1 cm.</p> <p>- Phía mặt sau có một túi ốp bằng vải tráng PVC, có dây buộc xềng, dây buộc bụng ở đáy mặt ngoài balô.</p>
14	Màn tuyn đơn DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-30:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Màn hình hộp chữ nhật, không có đáy, thân và đỉnh màn bằng vải tuyn, màn có bốn đáy góc hình tam giác, sợi viền đỉnh và dây treo bằng vải tuyn.</p> <p>- Kích thước cơ bản: Chiều dài: 1,8 m; Chiều rộng: 0,8 m; Chiều cao: 1,5 m; Chu vi đáy: 5,8 m; Xếp ly góc: 0,35 m; Đáy góc tam giác cân: 0,13 x 0,13</p> <p>- Tuyn may màn được dệt sợi Polyester 100% theo 29 TC 02 – 95 của TCHC. Màu sắc của màn: Màu xanh co ban đậm.</p> <p>- Thân màn:</p> <p>+ Sử dụng vải tuyn khổ 1,60 m để cắt thân màn.</p> <p>+ Ghim chông chiều dài 1,44 m, trao 4 lần/1 màn. (khi trao màn lưu ý độ trùng của vải sao cho mép buồng của vải phải vuông góc với mặt đất)</p> <p>+ Tổng chiều dài thân màn tính theo BTP = 5.82 m (thân màn không được can ghép)</p> <p>+ Trên khổ vải 1.60 m ta lấy chiều cao màn = 1.52 m và một sợi viền 4,0 cm, phần còn lại bỏ biên. Phần chân màn giữ nguyên biên</p> <p>- Đỉnh màn:</p> <p>+ Sử dụng vải tuyn khổ 2,0 m để cắt đỉnh màn.</p> <p>+ Kích thước đỉnh màn tính theo BTP: Dài 1.82 m; Rộng 0.82 m</p> <p>Trên bàn cắt đỉnh màn cắt lấy góc màn * 4, dây treo màn (Kích thước: Tổng 3.2 cm, dài 184 cm/1 màn).</p>

15	Gối DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-34:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gối DQTV có hình chữ nhật, cấu tạo gồm vỏ gối và ruột gối. Vỏ gối có diềm xung quanh, miệng vỏ gối mở ngang có đính 2 cúc nhựa, góc vỏ gối có lỗ khuyết để chứa van hơi. Vỏ gối may bằng vải Popelin Pevi màu xanh coban sẫm. Ruột gối: Mút xóp được bọc trong một lớp màng mỏng PVC, lớp ngoài cùng bằng vải Vinilon trắng nhựa PVC, dán mép xung quanh, góc ruột gối có van bơm hơi. - Vỏ gối được may bằng vải Popelin Pevi 7188 được sản xuất từ xơ Polyeste pha với Viscose theo tỷ lệ 65/35, vải mội nhuộm màu xanh coban. - Bao ruột gối được làm bằng vải vinilon trắng nhựa được sản xuất từ vải nền bằng vải vinilon có lớp keo trắng lót là keo PU và lớp nhựa bề mặt là PVC. - Ruột gối được làm bằng mút xóp màu trắng. - Màng mỏng PVC màu trắng đục mờ. - Van hơi: Bằng nhựa PVC mềm, loại van có nút giữ hơi, nút van được đục liền với van bằng đai nhựa. - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính. - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính.
16	Vỏ chăn đơn DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-32:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May bằng vải phin màu xanh co ban sẫm, hình chữ nhật, bên trong có 6 dây buộc chăn miệng chăn đính 3 cúc nhựa đường kính 15mm, khuyết thừa. Chỉ may pécô 60/3 cùng màu với NVL chính, may 6 mũi/1cm. - Kích thước vỏ chăn chưa giặt: + Chiều dài: 225 ± 2 cm; Chiều rộng: 165 ± 1.5 cm; Miệng chăn rộng: 70 ± 0.7 cm; Bản to miệng chăn: 2 cm; Dây buộc dài x rộng: 20 x 0.7 cm; Diềm đính dây

		<p>giữa sườn bên cạnh: 112.5 cm; Khoảng cách khuy: 17.5 cm</p> <p>- Vỏ chăn đảm bảo kích thước chưa giặt như trên. Chân phải vuông góc, cho phép sai lệch góc cạnh 2 cm, hai góc đối diện phải bù nhau.</p>
17	Áo mưa CS DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-29:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Áo mưa chiến sĩ được sản xuất theo từng tấm hình chữ nhật. Thành phẩm tấm áo mưa có hình dáng cân đối, không bai, vụn, được sản xuất bằng màng PVC màu xanh cô ban, chiều dày màng PVC từ 0,12 mm đến 0,14 mm.</p> <p>- Kích thước cơ bản của áo mưa (chiều dài x chiều rộng): 220 cm x 160 cm (± 2 cm). Sản phẩm áo mưa khi cắt phải bảo đảm canh sợi của nguyên liệu.</p>
18	Chiếu cói đơn DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-31:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <p>- Chiếu cói phải bảo đảm các yêu cầu về ngoại quan. Mặt phẳng chiếu kín, đều, mịn, giữa các sợi ngang và sợi dọc phân bố đều theo mật độ song song. Không có sợi nổi sần lên bề mặt ngoài, các sợi cói phải sát nhau, không để hở sợi dọc.</p> <p>- Mỗi nổi sợi dọc trên cùng 1 chiếc chiếu phải so le với nhau và ghim đầu kín dưới sợi cói, êm phẳng mặt chiếu. Bốn sợi dọc được se vào nhau và ghim cài đầu chiết sâu ($8 \pm 0,5$ cm).</p> <p>- Đường biên của chiếu phải thẳng và có 2 sợi Peco, sợi cói khi dệt phải bảo đảm cách một sợi có một đường biên cài ghim.</p> <p>- Bốn cạnh chiếu phải là một hình chữ nhật, không xiên lệch, cong vênh. Kích thước chiếu 0,85 m x 1,95 m.</p> <p>- Chiếu phải được dệt bằng máy từ sợi ngang là sợi cói và sợi dọc là sợi Peco; sợi Peco được kết hợp từ xơ</p>

		<p>Polyester với xơ cotton theo tỷ lệ 83/17; sợi Peco se sẵn có đường kính đồng đều.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sợi có phải được chẻ đôi, chiều dài sợi bảo đảm đủ chiều rộng của chiếu và tạo biên rõ ràng, chất lượng chiếu phải tốt (có phải trắng đều, khô; không bị sâu, mốc, gãy, mục nát). - Tuyệt đối không sử dụng hoá chất độc hại để hấp chiếu, in chữ.
19	Quần, áo đi mưa DQTV	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-28:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo kiểu mở ngực có khóa fecmotuya cài suốt, hai bên nẹp có đám nẹp được tán cúc đồng. Ngang eo bên trong may đáp để luôn dây điều chỉnh. Áo có mũ rời, miệng mũ có dây rút. Thân trước có túi dán ngoài, có nắp. Nắp túi và miệng túi được gắn nhám dính. Thân sau có đê cúp, bên trong có lót lưới. Tay áo zaclan, súp cửa tay được may chun, mũ rời được cài vào áo bằng cúc đồng. - Quần cạp chun, gấu quần có tán cúc đồng phía dưới gấu của hai ống quần. - Quần áo, đi mưa được may bằng màng PVC màu xanh cô ban, có độ dày: từ 0,12 mm đến 0,14 mm. - Cúc dập bằng đồng có đường kính 1,4 cm. - Chun cạp quần chiều rộng 4 cm. - Chung súp cửa tay chiều rộng 1 cm. - Khóa fecmotuya nẹp áo loại răng 5, răng cá sấu, cùng với màu nguyên liệu chính. - Chỉ may Peco 50/3 cùng màu với nguyên liệu chính. - Chốt nhựa chặn dây mũ, dây điều chỉnh ngang eo, hình tròn. - Băng dán chống thấm chuyên dùng bản to 2 cm. - Nhám dính bản rộng 2,5 cm cùng màu với nguyên liệu chính. - Dụng lót lưới trai bằng 2 lớp vải bạt Peco màu rêu.

		- Quần, áo đi mưa gồm các kích cỡ 3, 4 và 5.
20	Giày da đen DQTT	<p>Được áp dụng theo TCVN/QS 1822-24:2021, TCVN/QS 1822-25:2021 của Tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục DQTV Ban hành theo Thông tư 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ Quốc phòng, một số yêu cầu kỹ thuật chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giày da đen phải cân đối, hài hòa, phẳng phiu, không nhăn, vụn, đảm bảo hình dáng. - Đế, gót và diềm liền theo từng cỡ số; đế giày đúc nổi tên đơn vị sản xuất, cỡ số và 2 số cuối của năm sản xuất; mặt đế có hoa văn chống trơn. - Các đường may phải bảo đảm mật độ. Các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, không sên, tuột chỉ. - Các chi tiết da cắt la, mép cắt không sờn cạnh và được xử lý bằng xi đen hoặc dung dịch xử lý chuyên dùng. - Chân gò tối thiểu 15mm, độn phẳng phần bụng giày. - Kết cấu giữa đế giày và mũi giày phải cân đối, chắc chắn, không hở phần giữa phần đế và phần mũi, không mất đường diềm ở quanh phần mép đế giày. - Giày da đen nam là kiểu giày kiểu Decby, mũi tròn, buộc dây có vân ngang được làm từ bò boxcal màu đen, nhuộm xuyên, mềm. lót các chi tiết hậu, suốt, nẹp ô dê bằng da lợn màu vàng, lót mũi bằng vải bạt 3. Nẹp ô dê có các cặp ô dê sơn màu đen. - Giày da đen nữ là kiểu giày kiểu Oxford thấp cổ, bu tron, độ dày đồng đều, màu đen, nhuộm xuyên, mềm, vân da mịn. Lót các chi tiết: Bu, hậu, suốt, lưỡi gà, nẹp ô dê, màu nâu đậm, mềm, độ dày đồng đều. Nẹp có 4 cặp ô dê buộc dây cố định.

Mục 2. Bản vẽ

Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo quy định.